TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:715/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Ngọc Chiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga.

2. Ông Vũ Huy Hoàng .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022. Về việc "Tranh chấp ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-HN ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, ấp 4, xã Vĩnh lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, ấp 4, xã Vĩnh lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021; bản tụ khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, bà Phan Thị K trình bày:

Bà Phan Thị K và ông Nguyễn Hoàng L tự nguyện kết hôn vào năm 2004; theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển 01/2005, ngày 14/6/2005 do Ủy ban nhân dân xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Hoàng Khánh Hòa, sinh ngày 28/01/2012. Thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cả hai đã sống ly thân từ lâu.

Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà K yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Hoàng Khánh Hòa, sinh ngày 28/01/2012. Bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà K không yêu cầu ông Lê cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nguyễn Hoàng L vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Bà Phan Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L; Ông L có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2].Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Hoàng L, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Vương vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; bà Phan Thị K có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt và K và ông L theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển 01/2005, ngày 14/6/2005 do Ủy ban nhân dân xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị K và ông Nguyễn Hoàng L là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị K xác nhận là đời sống chung giữa bà và ông L có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp và không ai còn quan tâm chăm sóc nhau từ lâu.

Tại kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "*có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Hoàng Khánh Hòa, sinh ngày 28/01/2012, hiện hai cháu đang sống với bà K và ông L; do chưa giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân nên Ủy ban nhân dân xã không nắm*". Đồng thời qua lời trình bày của bà K và thực tế cả hai từ lâu không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau thì có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Phan Thị K yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị K .

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Hoàng Khánh Hòa, sinh ngày 28/01/2012. Bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai trẻ. Hai trẻ Vy và Hòa hiện đang ở với bà K. Xét yêu cầu của bà K là phù hợp, bởi lẽ kể từ trẻ Linh được sinh ra thì bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Mặt khác, tại biên bản ghhi nhận ý kiến hai trẻ thì tất cả đều mong muốn được sống với mẹ, đồng thời cần sự ổn định về tâm sinh lý của trẻ Vy và Hòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị K không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K khai là tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng ông L vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của bà K. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[2.4] Ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phan Thị K phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 91, 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị K đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Bà Phan Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị K và ông Nguyễn Hoàng L chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển 01/2005, ngày 14/6/2005 do Ủy ban nhân dân xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Hoàng Khánh Hòa, sinh ngày 28/01/2012 cho bà Phan Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L.

Ông Nguyễn Hoàng L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Riêng ông L vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung.Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Phan Thị K chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0040405 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

****

Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: -

-

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022. Về việc "Tranh chấp ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2022/QĐST-HN ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, ấp 4, xã Vĩnh lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9, ấp 4, xã Vĩnh lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: /3

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị K đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Bà Phan Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị K và ông Nguyễn Hoàng L chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển 01/2005, ngày 14/6/2005 do Ủy ban nhân dân xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 19/12/2005 và Nguyễn Hoàng Khánh Hòa, sinh ngày 28/01/2012 cho bà Phan

Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L.

Ông Nguyễn Hoàng L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Riêng ông L vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung.Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Phan Thị K chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0040405 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Biểu quyết: /3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**